

Số: 100/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 08 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Vân.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 160/2024/TLST-VLĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 87/2024/QĐST-LĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987; thường trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Số 11/16 Tr, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Căn cước công dân số: 040187089621. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1992; thường trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Số 17, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Công ty Cổ phần đầu tư Th1; địa chỉ: Số 5A, Xa lộ X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 7/6 đường số 13, khu phố 4, phường L, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/3/2024). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn Tr, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/6/2024). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Nguyễn Thị H trình bày:

Từ tháng 02/2006 đến tháng 4/2023 bà H làm việc tại Công ty TNHH Hansoll Vina tại KCN Sóng Thần 1, thành phố Dĩ An và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã số 9106062238. Nay bà H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng. Do bà Bùi Thị Ng sử dụng thông tin của bà H để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần đầu tư Th1 khoảng từ tháng 4/2008 đến tháng 9/2009. Trong cùng thời gian này bà H đang thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH Hansoll Vina (đến tháng 4/2023 thì nghỉ việc). Vì vậy, bà H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 4/2008 đến tháng 9/2009 tương đương với thời gian bà Bùi Thị Ng mượn hồ sơ lao động. Do bà H và bà Ngọc không hiểu biết pháp luật nên để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên Hợp đồng lao động từ tháng 4/2008 đến tháng 9/2009 giữa bà Nguyễn Thị H và Công ty Cổ phần đầu tư Th1 bị vô hiệu. Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả gì về việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Ng trình bày: Bà Ngọc và bà Nguyễn Thị H là bạn bè hàng xóm. Khoảng tháng 4/2008, do bà Ngọc chưa đủ tuổi làm chứng minh nhân dân để xin việc làm nên đã mượn chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị H để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần đầu tư Th1 trong khoảng thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 9/2009. Trong cùng thời gian này bà H đang thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH Hansoll Vina. Do đó, bà H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 4/2008 đến tháng 9/2009 tương đương với thời gian bà mượn hồ sơ lao động. Do bà Ngọc và bà H không hiểu biết pháp luật nên để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay. Vì vậy, bà Ngọc đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị H. Bà Ngọc không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả gì về việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Ông Nguyễn Hữu Minh là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần đầu tư Th1 (gọi tắt là Công ty) trình bày: Tháng 4/2008 bà Nguyễn Thị H được Công ty tuyển dụng vào làm việc với vai trò là công nhân, bà H được tham gia bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của pháp luật. Công ty không biết việc bà H cho bà Bùi Thị Ng mượn chứng minh nhân dân để xin việc, hành vi của bà H và bà Ngọc đã vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động. Đến tháng 10/2009, bà H đã chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, mọi quyền lợi của người lao động khi chấm dứt hợp đồng đã được giải quyết theo quy định của pháp luật nên Công ty không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan với bà H. Vì vậy, đối với yêu cầu của bà H thì Công ty đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

- Ông Dương Văn Trắng là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (viết

tất là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần đầu tư Th1 cho người lao động thì công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị H với mã số bảo hiểm xã hội là 7408075256 từ tháng 4/2008 đến tháng 09/2009 chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội. Ngoài ra trong khoảng thời gian từ tháng 3/2006 đến tháng 4/2023 bà Nguyễn Thị H còn tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm xã hội là 9106062238 tại Công ty TNHH Hansoll Vina. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà H, BHXH không lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà H thì Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Ng, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An; Công ty Cổ phần đầu tư Th1 đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 9/2009, người lao động tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, CCCD số 040187089621 (chứng minh nhân dân số 186300916), được Công ty Cổ phần đầu tư Th1 tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 4/2008 với mã số bảo hiểm xã hội là 7408075256. Quan hệ lao động giữa Công ty Cổ phần đầu tư Th1 và bà Nguyễn Thị H phát sinh từ hợp đồng lao động từ tháng 4/2008 đến tháng 9/2009. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị H và bà Bùi Thị Ng thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần đầu tư Th1 và thực tế làm việc tại Công ty trong khoảng thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 9/2009 là bà Bùi Thị Ng chứ không phải bà Nguyễn Thị H. Do bà Ngọc chưa làm chứng minh nhân dân nên bà H đã cho bà Ngọc mượn chứng minh nhân dân để xin việc làm. Trình bày của bà Nguyễn Thị H và bà Bùi Thị Ng phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 9/2009 bà Nguyễn Thị H còn có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH H với mã số bảo hiểm xã hội là 9106062238.

[2.2] Xét thấy, việc bà Bùi Thị Ng sử dụng chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần đầu tư Th1 là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng,

thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị H bị trùng từ tháng 4/2008 đến tháng 9/2009. Do đó, bà Nguyễn Thị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần đầu tư Th1 với bà Nguyễn Thị H từ tháng 4/2008 đến tháng 9/2009 bị vô hiệu là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H với Công ty Cổ phần đầu tư Th1, thời gian làm việc từ tháng 4/2008 đến tháng 9/2009 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001062 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ

ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP. Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Chu Thị Vân